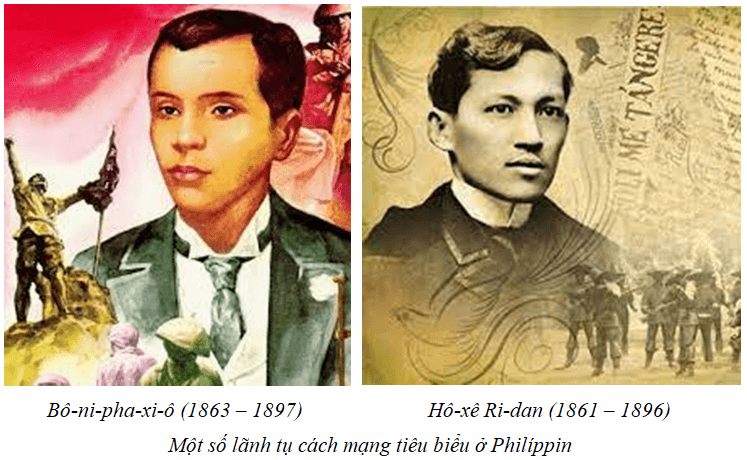
# Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á

**Giải Lịch sử 11 Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á**  
**Khởi động trang 35 Lịch Sử 11**: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á như thế nào? Quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á ra sao?  
**Lời giải:**  
**♦ Hành trình giành độc lập của các nước Đông Nam Á:** Từ cuối thế kỉ XIX, sau khi chủ nghĩa thực dân áp đặt được ách cai trị đối với các nước Đông Nam Á, cuộc đấu tranh của nhân dân các nước này chuyển sang một thời kì mới - thời kì đấu tranh giành lại độc lập dân tộc và trải qua ba giai đoạn phát triển chính.  
**- Giai đoạn 1: từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1920:**  
+ Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ đấu tranh tự vệ sang đấu tranh giành độc lập dân tộc. Phong trào đấu tranh theo ý thức hệ phong kiến được thay thế bằng phong trào theo khuynh hướng tư sản.  
+ Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, sự ra đời và phát triển của giai cấp vô sản ở các nước Đông Nam Á đã tạo nền tảng cho sự hình thành khuynh hướng mới trong phong trào đấu tranh.  
**- Giai đoạn 2: từ năm 1920 - 1945:**  
+ Giai cấp vô sản bắt đầu bước lên vũ đài chính trị trong khu vực.  
+ Các đảng cộng sản được thành lập ở một số nước, mở ra khuynh hướng vô sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.  
- **Giai đoạn 3: từ năm 1945 - 1975:**  
+ Thắng lợi của lực lượng Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai đã tạo thời cơ thuận lợi cho phong trào.  
+ Trong 10 năm đầu sau chiến tranh (1945 - 1954), làn sóng đấu tranh dâng cao. Nhiều nước đã giành được độc lập.  
+ Trong hơn 20 năm sau (1954 - 1975), các nước Đông Nam Á đã lần lượt hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (riêng Brunây được trao trả độc lập năm 1984).  
**♦ Quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á**  
- Để thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á như Inđônêxia, Malaixia, Philíppin, Xingapo tiến hành chiến lược công nghiệp hoá từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, sớm hơn so với các nước còn lại trong khu vực.  
- Các nước Việt Nam, Lào, Campuchia từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường, tiến hành công nghiệp hoá từ cuối thập kỉ 80 - 90 của thế kỉ XX.  
- Sau khi giành độc lập năm 1984, Brunây tiến hành điều chỉnh chính sách nhằm đa dạng hoá nền kinh tế. Mianma bắt đầu tiến hành cải cách kinh tế từ cuối năm 1998.  
**1. Phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược ở Đông Nam Á**  
**Câu hỏi trang 36 Lịch Sử 11**: Nêu những nét chính của phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược của nhân dân Inđônêxia và nhân dân Philíppin.  
**Lời giải:**  
♦ Phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Đông Nam Á hải đảo diễn ra sớm, quyết liệt, tiêu biểu là phong trào đấu tranh ở Inđônêxia và Philíppin.  
- **Ở Inđônêxia**:  
**+** Nửa sau thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan bùng nổ rộng khắp: Achê (tháng 10/1873), Xumatra (1873 - 1909), Ba Tắc (1878 - 1907), Calimantan (1884 - 1886),...  
+ Lãnh đạo phong trào yêu nước ở Inđônêxia là giai cấp tư sản dân tộc và tầng lớp trí thức tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản châu Âu.  
- **Ở Philíppin:** từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh chống chính sách cướp đoạt ruộng đất, chính sách thuế, chính sách cưỡng bức lao động của thực dân Tây Ban Nha liên tục nổ ra ở các tỉnh Batanga, Bulacan, Cavitê, Laguna, Minđanao, Sulu,…  
**Giải Lịch Sử 11 trang 38**  
**Câu hỏi 1 trang 38 Lịch Sử 11**: Nét chính trong phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Mianma là gì?  
**Lời giải:**  
- Nét chính trong phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Mianma:  
+ Phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Mianma bùng lên mạnh mẽ từ đầu thế kỉ XX.  
+ Mục tiêu của phong trào hướng đến đòi các quyền lợi cơ bản như giảm thuế, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ văn hoá truyền thống.  
+ Các vị cao tăng và trí thức đóng vai trò nòng cốt lãnh đạo phong trào đấu tranh.  
+ Từ năm 1920, đã xuất hiện hơn 300 hội của người Mianma chống chính sách cai trị hà khắc của thực dân Anh.  
**Câu hỏi 2 trang 38 Lịch Sử 11**: Nêu những nội dung cơ bản của phong trào kháng Pháp của nhân dân Campuchia, Lào và Việt Nam.  
**Lời giải:**  
**- Ở Campuchia:**  
+ Các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra quyết liệt ở nhiều địa bàn rộng lớn.  
+ Tiêu biểu là các phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 - 1892) ở U-đông và Phnôm Pênh; A-cha-xoa ở vùng Đông Nam, Pu-côm-bô ở vùng Đông Bắc Campuchia.  
- **Ở Lào:** cuối thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh của nhân dân Lào đã nhận được sự ủng hộ của người H'Mông và một số cộng đồng dân tộc ít người ở vùng Tây Bắc Việt Nam.  
- **Ở Việt Nam:** phong trào kháng Pháp của nhân dân Việt Nam nổ ra ngay từ khi thực dân Pháp vừa tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
+ Những năm 1859 - 1867, phong trào kháng Pháp lan rộng khắp các tỉnh Nam Kỳ với tinh thần “bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”. Các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời gian này là: khởi nghĩa của Trương Định ở Gò Công; khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Huân tại vùng Đồng Tháp Mười; khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực ở vùng Rạch Giá, Kiên Giang,…  
+ Từ năm 1873 đến năm 1883, nhân dân Bắc Kỳ anh dũng đứng lên chống Pháp, lập nên nhiều chiến công vang dội, tiêu biểu là 2 lần chiến thắng Cầu Giấy.  
**2. Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á**  
**Câu hỏi trang 39 Lịch Sử 11**: Nêu các giai đoạn phát triển của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Đông Nam Á.  
**Lời giải:**  
Từ cuối thế kỉ XIX, sau khi chủ nghĩa thực dân áp đặt được ách cai trị đối với các nước Đông Nam Á, cuộc đấu tranh của nhân dân các nước này chuyển sang một thời kì mới - thời kì đấu tranh giành lại độc lập dân tộc và trải qua ba giai đoạn phát triển chính.  
**- Giai đoạn 1: từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1920**  
+ Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ đấu tranh chống xâm lược sang đấu tranh giải phóng dân tộc.  
+ Hình thức đấu tranh phong phú, đa dạng, như: bạo động cách mạng (Philíppin); khởi nghĩa (Inđônêxia, Campuchia, Lào, Việt Nam, Mianma); cải cách ôn hoà (Inđônêxia); đòi dân nguyện (Mianma).  
**- Giai đoạn 2: từ năm 1920 đến 1945**  
+ Trong những năm 1920 - 1939, nhân dân các dân tộc Đông Nam Á tiếp tục cuộc đấu tranh chống chính sách cai trị, bóc lột thuộc địa của các nước thực dân phương Tây với hai hình thức: cải cách ôn hoà và bạo động vũ trang.  
+ Từ năm 1930, nhiều đảng cộng sản được thành lập (Việt Nam, Malaixia, Xiêm, Philíppin) để lãnh đạo phong trào đấu tranh.  
+ Trong những năm 1940 - 1945, khi phát xít Nhật mở rộng chiến tranh, lần lượt chiếm đóng các nước Đông Nam Á, cuộc đấu tranh chĩa mũi nhọn sang chống xâm lược và cai trị của quân phiệt Nhật.  
+ Tháng 8/1945, chớp thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh, nhân dân Inđônêxia, Lào, Việt Nam đã vùng lên đánh đuổi quân phiệt Nhật giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước.  
**- Giai đoạn 3: từ năm 1945 đến năm 1975**  
+ Các nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Campuchia) tiếp tục đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.  
+ Trong khi đó, các nước còn lại đàm phán hòa bình với chính quyền thực dân ở các thuộc địa của Anh, Mỹ, Hà Lan, Bồ Đào Nha để giành độc lập.  
**3. Thời kì tái thiết và phát triển sau khi giành được độc lập**  
**Câu hỏi trang 40 Lịch Sử 11**: Nêu những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa. Liên hệ với thực tế Việt Nam.  
**Lời giải:**  
**♦ Ảnh hưởng của chế độ thực dân với các thuộc địa**  
**- Ảnh hưởng tiêu cực:**  
*+ Về kinh tế:* nền kinh tế các nước Đông Nam Á đều yếu kém, lạc hậu, phụ thuộc vào kinh tế tư bản chủ nghĩa phương Tây.  
*+ Về chính trị - xã hội:* chính sách “chia để trị” của thực dân đã khoét sâu mâu thuẫn vùng miền, sắc tộc, tôn giáo. Mâu thuẫn giữa các giai tầng trong xã hội gay gắt.  
*+ Về văn hoá:* chính sách đồng hoá văn hoá của thực dân phương Tây đã làm mai một không ít những giá trị văn hoá bản địa Đông Nam Á.  
- **Ảnh hưởng tích cực:** xuất phát từ mục tiêu khai thác thuộc địa, các nước thực dân phương Tây đã phát triển hệ thống giao thông vận tải, cầu cảng, nhà máy, hầm mỏ, đồn điền và du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào Đông Nam Á. Vì thế, diện mạo các quốc gia Đông Nam Á cũng có những biến đổi mang tính tích cực.  
**♦ Liên hệ Việt Nam:** Ở Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của thực dân Pháp đã để lại những hậu quả nặng nề trên mọi lĩnh vực. Ví dụ như:  
*- Về chính trị:* từ một quốc gia thống nhất, dưới sự thống trị của thực dân Pháp, Việt Nam bị chia thành 3 xứ với 3 chế độ khác nhau: Bắc Kì là xứ bảo hộ; Trung Kỳ là xứ nửa bảo hộ; Nam Kỳ là xứ thuộc địa. Tên nước Việt Nam bị xóa trên bản đồ chính trị thế giới.  
*- Về kinh tế:* sự của du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tuy đem lại một số chuyển biến tích cực, tuy nhiên, đó chỉ là sự chuyển biến mang tính cục bộ ở một số ngành nghề, một số địa phương. Về cơ bản, kinh tế Việt Nam vẫn nghèo nàn, lạc hậu, phát triển thiếu cân đối và lệ thuộc nặng nề vào kinh tế Pháp;  
*- Về xã hội:* hầu hết các giai cấp, tầng lớp nhân dân ở Việt Nam bị áp bức, bóc lột nặng nề, lâm vào cảnh nghèo khổ, bần cùng. Mâu thuẫn dân tộc giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược bao trùm xã hội, làm bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh yêu nước.  
- *Về văn hóa:* đại bộ phận dân cư vẫn trong tình trạng nghèo đói, lạc hậu, trình độ dân trí thấp (hơn 90% dân số Việt Nam mù chữ); nhiều giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam bị xói mòn; trong xã hội tồn tại phổ biến nhiều hủ tục, tệ nạn xã hội, như: cờ bạc, mại dâm, hút thuốc phiện,…  
**Giải Lịch Sử 11 trang 41**  
**Câu hỏi trang 41 Lịch Sử 11**: Trình bày quá trình tái thiết và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á sau khi giành được độc lập.  
**Lời giải:**  
♦ **Nhóm năm nước sáng lập ASEAN**: Quá trình tái thiết và phát triển của nhóm năm nước sáng lập ASEAN (Inđônêxia, Malaixia, Philíppin, Xingapo và Thái Lan) trải qua ba giai đoạn chính với những nội dung cụ thể, như sau:  
- *Giai đoạn 1: từ sau khi giành độc lập đến năm 1967*  
+ Tiến hành chiến lược Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu nhằm: đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng thay thế hàng nhập khẩu, nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu.  
+ Hạn chế: thiếu vốn, nguyên liệu, chi phí cao; chưa giải quyết được mối quan hệ giữa tăng trưởng với công bằng xã hội.  
- *Giai đoạn 2: từ năm 1967 đến cuối thập niên 1980*  
+ Chuyển sang chiến lược Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo, mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển kinh tế đối ngoại.  
+ Kết quả: kinh tế, xã hội biến đổi to lớn, tỉ trọng công nghiệp cao hơn nông nghiệp, kinh tế đối ngoại tăng trưởng nhanh.  
- *Giai đoạn 3: từ những năm 1990 đến nay*  
+ Chủ động hội nhập kinh tế thế giới, tăng tác khu vực; tập khai nền kinh tế 4.0.  
+ Kết quả: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của nhóm nước này khá cao. Xingapo trở thành một trong bốn "con rồng” kinh tế của châu Á.  
+ Bước sang thế kỉ XXI, các nước này đang tích cực triển khai trong khuôn khổ ASEAN về Phát triển Kinh tế đồng đều (AFEED).  
♦ **Nhóm các nước Đông Dương**  
**- Campuchia:**  
+ Từ năm 1975 đến năm 1991, tình hình chính trị bất ổn, kinh tế khủng hoảng do chế độ Pôn Pốt gây ra.  
+ Từ năm 1991 đến nay, Campuchia hồi sinh, kinh tế tăng trưởng; thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác với Trung Quốc trong sáng kiến “Vành đai và Con đường”.  
**- Lào:**  
+ Từ năm 1975 - 1986, xây dựng nền kinh tế tập trung, kế hoạch hoá và đạt được một số thành tựu nhưng còn gặp nhiều khó khăn.  
+ Từ cuối năm 1986 đến nay, thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế có sự khởi sắc, đời sống nhân dân các bộ tộc Lào được cải thiện.  
**- Việt Nam:**  
+ Từ năm 1986, Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới, hình thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.  
+ Giai đoạn 1996 - 2000, Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu lúa gạo lớn nhất thế giới và có nền kinh tế tăng trưởng nhanh.  
+ Bước sang thế kỉ XXI, Việt Nam chủ động hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng.  
**♦ Các nước khác ở Đông Nam Á**  
**- Bru-nây**:  
+ Là một trong những nước có thu nhập đầu người vào hàng cao nhất thế giới nhờ có trữ lượng đáng kể về dầu mỏ và khí tự nhiên.  
+ Từ giữa thập niên 80 của thế kỉ XX, Chính phủ Brunây thi hành chính sách đa dạng hoá nền kinh tế, gia tăng sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.  
**- Mianma**:  
**+** Sau khi được Anh trao trả độc lập đã thực hiện chính sách tự lực hướng nội, kinh tế tăng trưởng chậm chạp.  
+ Từ cuối năm 1988, chính phủ Mianma tiến hành cải cách kinh tế và “mở cửa”, kinh tế có phần khởi sắc. Tuy nhiên, đời sống của nhân dân vẫn còn rất nhiều khó khăn.  
**- Đông Ti-mo:**  
+ Tuyên bố độc lập vào ngày 28/11/1975, sau khi Bồ Đào Nha rút khỏi nước này. Tuy nhiên, nhân dân Đông Ti-mo đã phải trải qua một thời gian dài đấu tranh chống lại sự chiếm đóng của các lực lượng Inđônêxia.  
+ Ngày 20/5/2002, Đông Ti-mo đã được quốc tế công nhận là một quốc gia độc lập.  
**Luyện tập (trang 41)**  
**Luyện tập trang 41 Lịch Sử 11**: Lập bảng tóm tắt các giai đoạn đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á.  
**Lời giải:**  
  
  
  
  
**Quá trình đấu tranh giành độc lập của nhân dân Đông Nam Á**  
  
  
  
  
**Thời gian**  
  
  
**Nội dung chính**  
  
  
  
  
Cuối thế kỉ XIX đến năm 1920  
  
  
- Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ đấu tranh chống xâm lược sang đấu tranh giải phóng dân tộc.  
- Hình thức đấu tranh phong phú: bạo động cách mạng (Philíppin); khởi nghĩa (Inđônêxia, Campuchia, Lào, Việt Nam, Mianma); cải cách ôn hoà (Inđônêxia); đòi dân nguyện (Mianma).  
  
  
  
  
Từ năm 1920 đến năm 1945  
  
  
- 1920 - 1939, nhân dân Đông Nam Á tiếp tục cuộc đấu tranh chống thực dân phương Tây với hai hình thức: cải cách ôn hoà và bạo động vũ trang.  
- Từ năm 1930, đảng cộng sản được thành ở một số nước, để lãnh đạo phong trào đấu tranh.  
- 1940 - 194, khi phát xít Nhật mở rộng chiến tranh, lần lượt chiếm đóng các nước Đông Nam Á, cuộc đấu tranh chĩa mũi nhọn sang chống xâm lược và cai trị của quân phiệt Nhật.  
- Tháng 8/1945, chớp thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh, nhân dân Inđônêxia, Lào, Việt Nam đã vùng lên đánh đuổi quân phiệt Nhật giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước.  
  
  
  
  
Từ năm 1945 đến năm 1975  
  
  
- Các nước Đông Dương tiếp tục đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.  
- Trong khi đó, các nước còn lại đàm phán hòa bình với chính quyền thực dân ở các thuộc địa của Anh, Mỹ, Hà Lan, Bồ Đào Nha để giành độc lập.  
  
  
  
  
**Vận dụng (trang 41)**  
**Vận dụng trang 41 Lịch Sử 11**: Nêu những hiểu biết của em về con đường phát triển của Việt Nam từ sau khi giành được độc lập.  
**Lời giải:**  
**(\*) Thông tin tham khảo:**  
- Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, Việt Nam chuyển sang giai đoạn đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.  
- Trong 10 năm đầu (1976 - 1986), nhân dân Việt Nam đã thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980 và 1981 - 1985) do Đại hội IV (tháng 12/1976) và Đại hội V (tháng 3/1982) của Đảng đề ra, đồng thời đấu tranh bảo vệ vùng biên giới phía Tây Nam và phía Bắc của Tổ quốc. Trong thời gian thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1985), Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng gặp phải không ít khó khăn, khiến đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng về kinh tế - xã hội.  
- Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng và thúc đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên, Đảng và nhà nước Việt Nam đã tiến hành đổi mới đất nước. Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra lần đầu tiên tại Đại hội VI (tháng 12/1986) và được điều chỉnh, bổ sung và phát triển qua nhiều kì Đại hội Đảng sau đó.  
- Đến nay, trải qua hơn 30 năm tiến hành đổi mới, Việt Nam đã thu được nhiều thành tựu đáng tự hào trên nhiều lĩnh vực. Thắng lợi đó đã từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.  
**Lý thuyết Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á**  
**1. Phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược ở Đông Nam Á**  
**a) Đông Nam Á hải đảo**  
- Phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Đông Nam Á hải đảo diễn ra sớm, quyết liệt, tiêu biểu là phong trào đấu tranh ở Inđônêxia và Philíppin.  
♦ **Ở Inđônêxia**:  
**+** Nửa sau thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan bùng nổ rộng khắp: Achê (tháng 10/1873), Xumatra (1873 - 1909), Ba Tắc (1878 - 1907), Calimantan (1884 - 1886),...  
+ Lãnh đạo phong trào yêu nước ở Inđônêxia là giai cấp tư sản dân tộc và tầng lớp trí thức tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản châu Âu.  
♦ **Ở Philíppin:** từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh chống chính sách cướp đoạt ruộng đất, chính sách thuế, chính sách cưỡng bức lao động của thực dân Tây Ban Nha liên tục nổ ra ở các tỉnh Batanga, Bulacan, Cavitê, Laguna, Minđanao, Sulu,…  
  
**b) Đông Nam Á lục địa**  
♦ **Ở Mianma:**  
+ Phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Mianma bùng lên mạnh mẽ từ đầu thế kỉ XX.  
+ Mục tiêu của phong trào hướng đến đòi các quyền lợi cơ bản như giảm thuế, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ văn hoá truyền thống.  
+ Các vị cao tăng và trí thức đóng vai trò nòng cốt lãnh đạo phong trào đấu tranh.  
+ Từ năm 1920, đã xuất hiện hơn 300 hội của người Mianma chống chính sách cai trị hà khắc của thực dân Anh.  
♦ **Ở Campuchia:**  
+ Các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp diễn ra quyết liệt ở nhiều địa bàn rộng lớn.  
+ Tiêu biểu là các phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 - 1892) ở U-đông và Phnôm Pênh; A-cha-xoa ở vùng Đông Nam, Pu-côm-bô ở vùng Đông Bắc Campuchia.  
♦ **Ở Lào:** cuối thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh của nhân dân Lào đã nhận được sự ủng hộ của người H'Mông và một số cộng đồng dân tộc ít người ở vùng Tây Bắc Việt Nam.  
♦ **Ở Việt Nam:** phong trào kháng Pháp của nhân dân Việt Nam nổ ra ngay từ khi thực dân Pháp vừa tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
+ Những năm 1859 - 1867, phong trào kháng Pháp lan rộng khắp các tỉnh Nam Kỳ với tinh thần “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”.  
+ Từ năm 1873 đến năm 1883, nhân dân Bắc Kỳ anh dũng đứng lên chống Pháp, lập nên nhiều chiến công vang dội.  
  
*Chân dung Nguyễn Trung Trực và tranh minh họa chiến thắng trên sông Nhật Tảo*  
**2. Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á**  
**a) Giai đoạn cuối thế kỉ XIX đến năm 1920**  
- Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ đấu tranh chống xâm lược sang đấu tranh giải phóng dân tộc.  
- Hình thức đấu tranh phong phú:  
+ Bạo động cách mạng (Philíppin);  
+ Khởi nghĩa (Inđônêxia, Campuchia, Lào, Việt Nam, Mianma);  
+ Cải cách ôn hoà (Inđônêxia);  
+ Đòi dân nguyện (Mianma).  
**b) Giai đoạn 1920 - 1945**  
- Trước khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, trong những năm 1920 - 1939, nhân dân các dân tộc Đông Nam Á tiếp tục cuộc đấu tranh chống chính sách cai trị, bóc lột thuộc địa của các nước thực dân phương Tây với hai hình thức cải cách ôn hoà và bạo động vũ trang.  
- Từ năm 1930, nhiều đảng cộng sản được thành lập (Việt Nam, Malaixia, Xiêm, Philíppin) để lãnh đạo phong trào đấu tranh.  
- Khi phát xít Nhật mở rộng chiến tranh, lần lượt chiếm đóng các nước Đông Nam Á (1940 - 1945), cuộc đấu tranh chĩa mũi nhọn sang chống xâm lược và cai trị của quân phiệt Nhật.  
- Tháng 8/1945, chớp thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh, nhân dân Inđônêxia, Lào, Việt Nam đã vùng lên đánh đuổi quân phiệt Nhật giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước.  
  
*Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945)*  
**c) Giai đoạn 1945 - 1975**  
- Các nước Đông Dương tiếp tục đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.  
- Trong khi đó, các nước còn lại đàm phán hòa bình với chính quyền thực dân ở các thuộc địa của Anh, Mỹ, Hà Lan, Bồ Đào Nha để giành độc lập.  
**3. Thời kì tái thiết và phát triển sau khi giành được độc lập**  
**a) Những ảnh hưởng của chế độ thực dân**  
**- Ảnh hưởng tiêu cực:**  
*+ Về kinh tế:* yếu kém, lạc hậu, phụ thuộc vào kinh tế tư bản chủ nghĩa phương Tây.  
*+ Về chính trị - xã hội:* chính sách “chia để trị” của thực dân đã khoét sâu mâu thuẫn vùng miền, sắc tộc, tôn giáo. Mâu thuẫn giữa các giai tầng trong xã hội gay gắt.  
*+ Về văn hoá:* chính sách đồng hoá văn hoá của thực dân phương Tây đã làm mai một không ít những giá trị văn hoá bản địa Đông Nam Á.  
- **Ảnh hưởng tích cực:** xuất phát từ mục tiêu khai thác thuộc địa, các nước thực dân phương Tây đã phát triển hệ thống giao thông vận tải, cầu cảng, nhà máy, hầm mỏ, đồn điền và du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào Đông Nam Á. Vì thế, diện mạo các quốc gia Đông Nam Á cũng có những biến đổi mang tính tích cực.  
- Ở Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của thực dân Pháp đã để lại những hậu quả nặng nề trên mọi lĩnh vực.  
  
**b) Quá trình tái thiết và phát triển**  
**\* Nhóm năm nước sáng lập ASEAN**  
- Nhóm năm nước sáng lập ASEAN gồm: Inđônêxia, Malaixia, Philíppin, Xingapo và Thái Lan.  
- Quá trình tái thiết và phát triển của nhóm năm nước này trải qua ba giai đoạn chính với những nội dung cụ thể:  
♦ *Giai đoạn 1: từ sau khi giành độc lập đến năm 1967*  
- Tiến hành chiến lược Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu nhằm: đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng thay thế hàng nhập khẩu, nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu.  
- Hạn chế: thiếu vốn, nguyên liệu, chi phí cao; chưa giải quyết được mối quan hệ giữa tăng trưởng với công bằng xã hội.  
♦ *Giai đoạn 2: từ năm 1967 đến cuối thập niên 1980*  
+ Chuyển sang chiến lược Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo, mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hoá để xuất khẩu, phát triển kinh tế đối ngoại.  
+ Kết quả: Kinh tế, xã hội biến đổi to lớn, tỉ trọng công nghiệp cao hơn nông nghiệp, kinh tế đối ngoại tăng trưởng nhanh.  
♦ *Giai đoạn 3: từ những năm 1990 đến nay*  
+ Chủ động hội nhập kinh tế thế giới, tăng tác khu vực; tập khai nền kinh tế 4.0.  
+ Kết quả: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của nhóm nước này khá cao. Xingapo trở thành một trong bốn "con rồng” kinh tế của châu Á.  
+ Bước sang thế kỉ XXI, các nước này đang tích cực triển khai trong khuôn khổ ASEAN về Phát triển Kinh tế đồng đều (AFEED).  
  
**\* Nhóm các nước Đông Dương**  
**- Campuchia:**  
+ Từ năm 1975 đến năm 1991, tình hình chính trị bất ổn, kinh tế khủng hoảng do chế độ Pôn Pốt gây ra.  
+ Từ năm 1991 đến nay, Campuchia hồi sinh, kinh tế tăng trưởng; thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác với Trung Quốc trong sáng kiến “Vành đai và Con đường”.  
**- Lào:**  
+ Từ năm 1975 - 1986, xây dựng nền kinh tế tập trung, kế hoạch hoá và đạt được một số thành tựu nhưng còn gặp nhiều khó khăn.  
+ Từ cuối năm 1986 đến nay, thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế có sự khởi sắc, đời sống nhân dân các bộ tộc Lào được cải thiện.  
**- Việt Nam:**  
+ Từ năm 1986, Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới, hình thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.  
+ Giai đoạn 1996 - 2000, Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu lúa gạo lớn nhất thế giới và có nền kinh tế tăng trưởng nhanh.  
+ Bước sang thế kỉ XXI, Việt Nam chủ động hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng.  
  
**\* Các nước khác ở Đông Nam Á**  
**- Bru-nây**:  
+ Là một trong những nước có thu nhập đầu người vào hàng cao nhất thế giới nhờ có trữ lượng đáng kể về dầu mỏ và khí tự nhiên.  
+ Từ giữa thập niên 80 của thế kỉ XX, Chính phủ Brunây thi hành chính sách đa dạng hóa nền kinh tế, gia tăng sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.  
**- Mianma**:  
**+** Sau khi được Anh trao trả độc lập đã thực hiện chính sách tự lực hướng nội, kinh tế tăng trưởng chậm chạp.  
+ Từ cuối năm 1988, chính phủ Mianma tiến hành cải cách kinh tế và “mở cửa”, kinh tế có phần khởi sắc. Tuy nhiên, đời sống của nhân dân vẫn còn rất nhiều khó khăn.  
**- Đông Ti-mo:**  
+ Tuyên bố độc lập vào ngày 28/11/1975, sau khi Bồ Đào Nha rút khỏi nước này. Tuy nhiên, nhân dân Đông Ti-mo đã phải trải qua một thời gian dài đấu tranh chống lại sự chiếm đóng của các lực lượng Inđônêxia.  
+ Ngày 20/5/2002, Đông Ti-mo đã được quốc tế công nhận là một quốc gia độc lập.  
**Xem thêm lời giải bài tập Lịch sử lớp 11 Chân trời sáng tạo hay, chi tiết khác:**   
Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản  
Bài 3: Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết ra đời và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ 2  
Bài 4: Chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay  
Bài 5: Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á  
Bài 7: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1945)